ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1020 /TB-UBND	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bải bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế

Thực hiện Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Uỷ ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thông báo danh mục 11 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế. *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Thông báo được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng

Tại địa chỉ: http://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - Lãnh đạo UBND xã; - Cán bộ, công chức chuyên môn; - Trung tâm phục vụ HCC; - Cổng TTĐT xã; - Lưu: VT, VHXH.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Đoàn Văn Cát**

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (04 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên THC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ (02 TTHC)							
1	1.116907	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2	1.116908	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)							
1.	1.116909	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2.	1.116910	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên THC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý/Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1.	1.014027	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm

					cấp xã, phường, đặc khu		xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 335/2026/NĐ-CP. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.
2.	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường, đặc khu	Không quy định	

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (05 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, XÃ			
1.	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2.	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
3.	2.000477	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
1.	1.001776	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc nuôi dưỡng hằng tháng	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21/8/2026 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội
2.	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	